

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày 18/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Duy Quyền
- Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 18/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh T**, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Kim H2 và bà Đỗ Thị Th; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân. Tháng 2/2020 tham gia nghĩa vụ quân sự, tháng 01/2022 xuất ngũ.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023, đến ngày 23/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Chị Lương Thị L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2. Anh Đỗ Tiên Sỹ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

*** Người làm chứng:**

Cháu Phạm Thị Khánh L2, sinh năm 2007

Địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt chị L2. Vắng mặt chị L, anh S*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T không có việc làm ổn định, do thiếu tiền tiêu xài nên Tú nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/02/2023, Tú điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đen, đeo biển kiểm soát 17B3 - 380.82 của T đi qua nhà anh Đỗ Tiến S thì thấy đóng cửa, không có ai ở nhà. T gửi xe tại nhà ông Đặng Ngọc Q cách nhà anh S khoảng 400m rồi đi bộ đến nhà ông S. Do cổng khóa nên T trèo vào nhà anh S theo lối phía sau nhà. Vào được bên trong, T phát hiện cửa ngách nhà anh S không khóa nên đã mở cửa và lên vào trong nhà. T quan sát thấy có 01 (một) két sắt trong phòng ngủ nên đã lấy tua vít được chuẩn bị từ trước cạy phá két nhưng không mở được. Sau đó T đi xuống bếp tìm lục được 01 chiếc xà beng bằng kim loại màu đen, dài 160 cm, đường kính 0,2cm, một đầu dẹp, một đầu nhọn ở bếp nhà anh S. T dùng xà beng đập, phá chiếc két. Khi két được mở, T thấy trong két có các giấy tờ và 03 (ba) chiếc nhẫn vàng 9999, nhãn hiệu Mão Thiệt đựng trong 03 (ba) chiếc hộp màu đỏ. T bỏ 03 (ba) chiếc nhẫn vàng bỏ vào túi quần đang mặc rồi tẩu thoát theo lối cũ. Chiếc xà beng T để lại ở phía sau nhà tắm của anh . Sau đó, T quay lại nhà ông Q lấy xe mô tô của mình và điều khiển xe đi bán 03 (ba) chiếc nhẫn vàng vừa trộm cắp được tại cửa hàng vàng bạc Tr ở xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình được 15.900.000 đồng. Số tiền này T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 23/02/2023, Tú điều khiển xe mô tô thì phát hiện nhà chị Lương Thị L không có người ở nhà. T để xe tại ngôi đền cách nhà chị L khoảng 100m rồi đi bộ ra phía sau nhà chị L, trèo qua hàng rào thép nháy vào khu vực chuồng gà. T đi xung quanh nhà chị L thì thấy các cửa đều khóa, T đã lấy con dao ở gần cửa nhà chị L rạch cửa tôn ở phía sau nhà. Sau khi mở được cửa, Tú đi vào phòng ngủ phía sau nhà và đi lên trên tầng 2 lục lợi đồ đạc nhưng không thấy có tài sản gì. T đi xuống phòng khách thì thấy có 01 con lợn sứ màu vàng nên đập vỡ trộm cắp được 420.000 đồng đựng trong lợn. Sau đó, T tiếp tục đi vào phòng ngủ lục lợi quần áo treo trong tủ, khi sờ đến chiếc áo phao màu trắng thì phát hiện trong túi áo có 01 (một) chiếc hộp màu đỏ, bên trong có 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 9999, nhãn hiệu Mão Thiệt, mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng 5 chỉ. T trộm cắp 02 (hai) chiếc nhẫn vàng rồi tẩu thoát theo lối vào ban đầu. Sau đó, T điều khiển xe tới thành phố Thái Bình đón chị Phạm Thị Khánh L2 đi bán vàng ở cửa hàng vàng bạc T, có địa chỉ tại số 107 Hai Bà Trưng, tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình được 52.500.000 đồng. Khi bán T không nói gì với L2 về nguồn gốc số vàng này. Số tiền bán vàng T đã sử dụng để mua 02 (hai) chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax tại Hà Nội hết 30.000.000 đồng, mua quần áo

hết 5.500.000 đồng cho T và L. Số tiền còn lại T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi hết tiền thì T đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đen, đeo biển kiểm soát 17B3 - 380.82 cho một người đàn ông T không nhớ tên tuổi địa chỉ với giá 8.500.000 đồng. T cũng tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Lương Thị L và anh Đỗ Tiến S đã viết đơn trình báo đến Công an huyện Đông Hưng để trình báo sự việc.

Ngày 20/3/2023, T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tự thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL -HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 02 chiếc nhẫn vàng loại 9999, hình tròn mỗi nhẫn 5 chỉ tại thời điểm bị mất ngày 23/02/2023 có trị giá là 53.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL -HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 03 nhẫn vàng loại 9999, hình tròn, nhãn hiệu Mão Thiệt mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm bị mất ngày 07/02/2023 có trị giá là 15.900.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL -HĐĐGTS ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 (một) chiếc két bạc nhãn hiệu Việt Tiệp, sơn màu xanh - vàng, kiểu 55, loại hai tầng, kích thước (82x52x39) cm đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá là 833.280 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSĐH ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Thanh Tú về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh Tú **từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm ổn định. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Đỗ Tiến S số tiền 15.900.000 đồng tương đương với 03 chỉ vàng đã mất và 833.280 đồng là tiền chiếc két bạc bị phá hỏng. Bồi thường cho chị Lương Thị L các khoản tiền gồm 53.000.000 đồng tương đương với 10 chỉ vàng và 420.000 đồng tiền mặt trong lợn đất bị mất. Các bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì. Về vật chứng: Đối với chiếc két bạc và chiếc xà beng quản lý của anh Đỗ Tiến S, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S là

chủ sở hữu theo quy định. Đối với con dao và nhiều mảnh vỡ bằng sứ màu vàng trắng quản lý của chị Lương Thị L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L chủ sở hữu theo quy định. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 351330883859502, số IMEI 2: 351330883809572 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 357061220546544, số IMEI 2: 357061220671094 đều đã qua sử dụng, cơ quan điều tra quản lý của T và chị Phạm Thị Khánh L2. Quá trình điều tra xác định T đã sử dụng số tiền trộm cắp được để mua hai chiếc điện thoại trên, tuy nhiên gia đình T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho gia đình Tú theo quy định. Đối với 01 chiếc tua vít Tú dùng để cạy kết bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Lời khai người bị hại là chị Lương Thị L và anh Đỗ Tiến S; Biên bản về việc người phạm tội ra tự thú; Biên bản thỏa thuận dân sự; Lời khai của người làm chứng cháu Phạm Thị Khánh L2.

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 07/02/2023 và 23/02/2023, bị cáo Phạm Thanh T lợi dụng gia đình anh Đỗ Tiến S và gia đình chị Lương Thị L không có người ở nhà đã có hành vi lén lút trộm cắp của nhà anh S 03 chiếc nhẫn vàng loại 9999, mỗi nhẫn 01 chỉ trị giá là 15.900.000 đồng, trộm cắp của nhà chị Lan 02 chiếc nhẫn vàng loại 9999, mỗi nhẫn 5 chỉ trị giá là 53.000.000 đồng và tiền mặt là 420.000 đồng. Tổng tài sản mà T trộm cắp là 69.320.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian đủ để bị cáo nhận thấy được tính nghiêm khắc của pháp luật, cố gắng rèn luyện, cải tạo bản thân để trở thành công dân có ích trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo tự thú; có thời gian tham gia quân đội và bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Đỗ Tiến Sỹ số tiền 15.900.000 đồng tương đương với 03 chỉ vàng đã mất và 833.280 đồng là tiền chiếc két bạc bị phá hỏng. Bồi thường cho chị Lương Thị Lan các khoản tiền gồm 53.000.000 đồng tương đương với 10 chỉ vàng và 420.000 đồng tiền mặt trong lợn đất bị mất. Các bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Đối với chiếc két bạc và chiếc xà beng quản lý của anh Đỗ Tiến S, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S là chủ sở hữu theo quy định. Đối với con dao và

nhiều mảnh vỡ bằng sứ màu vàng trắng quản lý của chị Lương Thị L, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 351330883859502, số IMEI 2: 351330883809572 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 357061220546544, số IMEI 2: 357061220671094 đều đã qua sử dụng, cơ quan điều tra quản lý của T và chị Phạm Thị Khánh L2. Quá trình điều tra xác định Tú đã sử dụng số tiền trộm cắp được để mua hai chiếc điện thoại trên, tuy nhiên gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho gia đình T theo quy định.

- Đối với 01 chiếc tua vít Tú dùng để cạy kết không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Về hành vi T dùng xà beng cạy phá làm hỏng chiếc kết bạc của gia đình anh . Do tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức”. Đối với Phạm Thị Khánh L2 là người được T mua quần áo từ tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định, khi Linh đi bán vàng cùng với T bản thân L2 không biết số vàng trên do trộm cắp mà có, khi T mua quần áo bằng số tiền trên không biết là tiền do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. **Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Tua Vít dài 30 cm có nắm cầm tay màu đen cam.

(Thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục THADS huyện Đông Hưng)

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương

